TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN SƠN TRÀ-TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **40**/2022/QĐCNHGT	*Sơn Trà, ngày 06 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của : Ông Trần Đức Th và bà Nguyễn Thị P.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu về việc "*Công nhận thuận tình ly hôn*" đề ngày 04.01.2022 của Ông Trần Đức Th và bà Nguyễn Thị P.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20.4.2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây: Ông Trần Đức Th. Trú tại: thôn Kê Xuyên, xã Bình Trung, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam và bà Nguyễn Thị P. Trú tại: K139/84 đường Trần Quang Khải, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20.4.2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20.4.2022, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đức Th và bà Nguyễn Thị P thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 08.3.2018 của UBND phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về quan hệ con chung: Ông Trần Đức Th và bà Nguyễn Thị P khai nhận có 01 con chung là Trần Tuệ Tâm, sinh ngày 20.7.2018. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận:

Bà Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Trần Tuệ Tâm, sinh ngày 20.7.2018. Ông Trần Đức Th cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*).Thời gian thực hiện cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, kể từ tháng 5.2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Đức Th không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Đức Th và bà Nguyễn Thị P xác định không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND p Thọ Quang, q Sơn Trà, ĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Thanh Thủy